

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

THÔNG BÁO

Công khai tài chính của cơ sở giáo dục đại học, năm học 2023-2024

A. Công khai theo Biểu mẫu 21

Số TT	Nội dung	Đơn vị tính	Học phí /1SV/năm năm học 2023-2024	Dự kiến học phí/1SV của cả khóa học
I	Học phí chính quy chương trình đại trà			
1	Tiến sĩ	Triệu đồng/năm		
	Khối ngành I	Triệu đồng/năm	38,9	117,0
	Khối ngành III	Triệu đồng/năm	38,9	117,0
	Khối ngành IV	Triệu đồng/năm	38,9	117,0
	Khối ngành V	Triệu đồng/năm	38,9	117,0
	Khối ngành VI	Triệu đồng/năm		
	Khối ngành VII	Triệu đồng/năm	38,9	117,0
2	Thạc sĩ	Triệu đồng/năm		
	Khối ngành I	Triệu đồng/năm	23,3	46,6
	Khối ngành III	Triệu đồng/năm	23,3	46,6
	Khối ngành IV	Triệu đồng/năm	23,3	46,6
	Khối ngành V	Triệu đồng/năm	23,3	46,6
	Khối ngành VI	Triệu đồng/năm		
	Khối ngành VII	Triệu đồng/năm	23,3	46,6
3	Đại học	Triệu đồng/năm		
	Khối ngành I	Triệu đồng/năm	15,4	61,0
	Khối ngành III	Triệu đồng/năm	16,1	64,4
	Khối ngành IV	Triệu đồng/năm	17,2	69,0
	Khối ngành V	Triệu đồng/năm	18,6	74,0
	Khối ngành VI	Triệu đồng/năm	19,8	79,0
	Khối ngành VII	Triệu đồng/năm	15,4	61,0
4	Cao đẳng sư phạm	Triệu đồng/năm		
5	Trung cấp sư phạm	Triệu đồng/năm		
II	Học phí chính quy chương trình khác			
1	Tiến sĩ	Triệu đồng/năm		

Số TT	Nội dung	Đơn vị tính	Học phí /1SV/năm năm học 2023-2024	Dự kiến học phí/1SV của cả khóa học
	Khối ngành...	Triệu đồng/năm		
2	Thạc sĩ	Triệu đồng/năm		
	Khối ngành V (<i>ngành nuôi trồng thủy sản tiên tiến đào tạo bằng tiếng anh</i>)	Triệu đồng/năm		
3	Đại học (<i>chương trình tiên tiến, chất lượng cao</i>)	Triệu đồng/năm		
	Khối ngành III	Triệu đồng/năm	33 - 36	132 - 144
	Khối ngành IV	Triệu đồng/năm		
	Khối ngành V	Triệu đồng/năm	33 - 36	132 - 144
	Khối ngành VII	Triệu đồng/năm	33 - 36	132 - 144
4	Cao đẳng sư phạm	Triệu đồng/năm		
5	Trung cấp sư phạm	Triệu đồng/năm		
III	Học phí hình thức vừa học vừa làm			
1	Đại học	Triệu đồng/năm		
	Khối ngành I	Triệu đồng/năm	15,0 – 18,0	60 - 72
	Khối ngành III	Triệu đồng/năm	15,0 – 18,0	60 - 72
	Khối ngành IV	Triệu đồng/năm	15,0 – 18,0	60 - 72
	Khối ngành V	Triệu đồng/năm	15,0 – 18,0	60 - 72
	Khối ngành VI	Triệu đồng/năm	15,0 – 18,0	60 - 72
	Khối ngành VII	Triệu đồng/năm	15,0 – 18,0	60 - 72
2	Cao đẳng sư phạm	Triệu đồng/năm		
3	Trung cấp sư phạm	Triệu đồng/năm		
IV	Tổng thu năm	Tỷ đồng	954,19	
1	Từ ngân sách	Tỷ đồng	125,09	
2	Từ học phí	Tỷ đồng	642,06	
3	Từ nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ	Tỷ đồng	21,60	
4	Từ nguồn hợp pháp khác	Tỷ đồng	165,44	

B. Công khai tài chính theo quy định tại điểm c,d và đ, Khoản 3, Điều 4 của Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Năm 2023
1	Các khoản chi lương	Triệu đồng/năm	196.783
2	Chi bồi dưỡng chuyên môn	Triệu đồng/năm	6.182

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Năm 2023
3	Chi hội thảo, tham quan học tập trong nước và nước ngoài	Triệu đồng/năm	3.282
4	Mức thu nhập bình quân/tháng: - Viên chức giảng dạy - Viên chức hành chính	Triệu đồng/tháng	28,0 29,8 21,7
5	Mức chi thường xuyên/sinh viên	Triệu đồng/năm	14,6
6	Chi đầu tư, sửa chữa, mua sắm thiết bị	Triệu đồng/năm	97.133
7	Chính sách miễn, giảm học phí	Triệu đồng/năm	64.596
8	Kết quả kiểm toán		Không có

Nơi nhận:

- Bộ GDĐT để báo cáo;
- Công khai trên website Trường;
- Công khai tại bảng thông tin Trường;
- Lưu: VT, VPT.

Cần Thơ, ngày 19 tháng 6 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

(đã ký)

Trần Trung Tính